

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 818/2020/QĐST-HNGĐ

Thủ Đức, ngày 20 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 756/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2020, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Ông Võ Thế C, sinh năm: 1976.

Địa chỉ: B Lô E Khu F, Khu phố G, phường L, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị Tuyết H, sinh năm: 1978

Địa chỉ: B Lô E Khu F, Khu phố G, phường L, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 12 tháng 8 năm 2020:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Thế C, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị Tuyết H, sinh năm 1978 tự nguyện sống chung và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 09, quyển số I/P2 ngày 20/01/2002. Quá trình sống chung ông C và bà H phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, ông Võ Thế C và bà Nguyễn Thị Tuyết H yêu cầu thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao 02 (hai) con chung tên Võ Nguyễn Đăng T (nam), sinh ngày 03/4/2006 và Võ Nguyễn Tuyết T (nữ), sinh ngày 20/7/2011 cho bà Nguyễn Thị Tuyết H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Võ Thế C cấp dưỡng nuôi con

2.500.000 đồng/01 tháng/01 con chung cho đến khi con chung lần lượt đủ 18 tuổi. Thực hiện việc cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 05/9/2020;

Về tài sản chung/nợ chung: Không có;

Về lệ phí: Lệ phí dân sự sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng ông Võ Thế C và bà Nguyễn Thị Tuyết H chịu.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 12 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 12 tháng 8 năm 2020, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Thế C, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị Tuyết H, sinh năm 1978 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 02 (hai) con chung tên Võ Nguyễn Đăng T (nam), sinh ngày 03/4/2006 và Võ Nguyễn Tuyết T (nữ), sinh ngày 20/7/2011 cho bà Nguyễn Thị Tuyết H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Võ Thế C cấp dưỡng nuôi con 2.500.000 đồng/01 tháng/01 con chung cho đến khi con chung lần lượt đủ 18 tuổi. Thực hiện việc cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 05/9/2020.

Trường hợp bà Nguyễn Thị Tuyết H có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Võ Thế C không thi hành án cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 trên số tiền còn phải thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung/nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Ông Võ Thế C và bà Nguyễn Thị Tuyết H phải chịu lệ phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông C, bà H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số

AA/2019/0057528 ngày 04/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. ông C, bà H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Q.Thủ Đức;
- Chi cục THADS, Q.Thủ Đức;
- UBND Phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

(*Đã ký*)

Lê Thị Minh